

Bản án số: 54/2018/HS - ST
Ngày: 30 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Duy Chinh - Bí thư huyện Đoàn Xuân Trường;

Ông Phạm Kim An - Cán bộ công ty cổ phần bia ong Xuân Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Nam Định xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn T - sinh ngày 31/10/2002, tại xã X, huyện Xuân T, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 15, xã X, huyện Xuân T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con bà Bùi Thị H; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 28/6/2018, đến ngày 07/7/2018 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X; “có mặt”.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Xóm 15, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng - là mẹ đẻ của bị cáo Bùi Văn T; “có mặt”.

-Người bào chữa của bị cáo: Bà Trần Thị N - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định.

- Bị hại: Anh Mai Thế D, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xóm 4, Đông Thành, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm 8, N, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

2. Anh Mai Hồng H, sinh năm 1999; nơi cư trú: Phố L, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân, khoảng 23 giờ ngày 27/6/2018, Bùi Văn T lấy 01 con dao nhọn dài 28cm, cán gỗ dài 12cm của gia đình dắt vào túi quần và đi bộ từ nhà ở xóm 15, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định ra khu vực cầu L nhằm mục đích cướp tài sản. Đến chân cầu L, T tiến tới xe tắc xi BKS: 18A - 10925 do anh Mai Thế D, sinh năm 993, ở xóm 4, Đ, xã X, huyện X điều khiển. Thấy T đến, anh D hỏi “em đi đâu” T nói, cho em đến cầu Thầy, xã X, huyện X, anh D lái xe chở T đến cầu Thầy, T nói là đi thêm một đoạn nữa để đón bạn và hướng dẫn anh D đi lòng vòng khoảng 1,5 giờ rồi bảo anh D dừng xe để chờ bạn ở khu vực xóm 6, xã X, chờ được 30 phút thì anh D ngả ghế xe nằm nghỉ. Đến 01 giờ 20 ngày 28/6/2018, phát hiện anh D mất cảnh giác, lúc này T rút dao ở túi quần đâm một nhát vào ngực trái, anh D bật dậy một tay cầm vào lưỡi dao, một tay cầm vào cán rút dao ra, T và anh D tiếp tục giằng co rồi T đâm tiếp một nhát vào đùi phải của anh D. Đồng thời anh D nói: “anh có tiền ở trong ví đây”, Bảo “đưa ví đây”, anh D đưa ví T lấy 1.500.000đ rồi để ví cùng giấy tờ lại, sau đó T dùng tay giật sợi dây chuyền không được nên dùng răng cắn đứt sợi dây chuyền màu vàng trọng lượng 1,5 chỉ trên cổ anh D cho vào túi quần rồi ném dao xuống gần mương nước và lấy khăn ướt trên xe cầm máu cho anh D. Sau đó T bảo anh D chở về xã X, trước khi xuống xe T đã tự để lại ghế xe 300.000đ mục đích để anh D đi khâu vết thương. Sau khi sự việc xảy ra anh D đã tự lái xe đến Bệnh viện Đa khoa huyện X sơ cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định.

Sau khi sự việc xảy ra anh Mai Thế D đã có đơn trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã tiến hành xác minh và thu thập chứng cứ. Ngày 28/6/2018 Công an huyện X đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Bùi Văn T.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 10/KL - HĐĐG ngày 04/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X đã kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng tây hiệu THJ, trọng lượng 1,5 chỉ, trị giá 3.000.000đ.

Theo bản luận giám định pháp y về thương tích số 163/18/TgT ngày 18/7/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Nam Định đã xác định.

Tại ngực trái ngang mức liên sườn 4 có vết sẹo nằm ngang, bờ mép vết gọn kích thước 1,5cm x 0,2cm, gan tay trái mô ngón IV, V có vết sẹo bờ mép

vết gọn kích thước 2cm x 0,2cm; 2,6 cm x 0,2cm, gan bàn tay trái gần nền bàn ngón III có vết sẹo bờ mép vết gọn kích thước 2cm x 0,2cm, mặt gan đốt 2 ngón III, đốt 3 ngón II có vết sẹo bờ mép vết gọn kích thước 4,3cm x 0,2cm; gấp ngón ba hạn chế; 2,7cm x 0,2cm; mặt ngoài 1/3 trên đùi phải có vết sẹo bờ mép vết gọn kích thước 4cm x 0,2cm; mặt trong 1/3 trên cẳng chân phải có vết sẹo bờ mép vết gọn kích thước 5,5cm x 0,2cm và kết luận: 08 sẹo vết thương phần mềm kích thước trung bình và nhỏ 07%; đứt gân ngón III trái đã khâu nối 1%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 8% (Tám phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Bùi Văn T đã bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản, sức khỏe cho anh Mai Thế D, anh D không có yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi gây tổn hại sức khỏe. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm về bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Bùi Văn T.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận tính đúng đắn, khách quan của các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa của bị cáo không có khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản, kết luận giám định pháp y về thương tích.

Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 17/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố Bùi Văn T về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhân dân huyện X giữ nguyên quan điểm truy tố, cũng như phân tích về hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 91 và khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn T.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Cướp tài sản”;

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 36 - 39 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo phạm tội là người dưới 16 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng; tịch thu cho tiêu hủy 01 con dao; 01 đôi giày; 01 quần bò; 01 mũ lưỡi trai. Trả lại cho anh Mai Thế D số tiền 300.000đ.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn T mà Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố ra phiên tòa ngày hôm nay là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử khi xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cũng cân nhắc giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo với những tình tiết giảm nhẹ như thành thân khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho anh Mai Thế D, anh D có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, những tình tiết này được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo sinh ra trong gia đình không có bố, việc giáo dục của gia đình đối với bị cáo còn hạn chế, bị cáo không được học hành đến nơi đến chốn, khi bị cáo phạm tội là người dưới 16 tuổi nhận thức con non lớt, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Mặt khác sau khi gây thương tích cho anh D bị cáo còn lấy khăn ướt để cầm vết thương cho anh D và để lại 300.000đ cho anh D đi khâu vết thương. Đối chiếu với quy định của pháp luật thì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt với dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Khi bị cáo phạm tội là người dưới 16 tuổi đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91 và khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa không bổ sung gì thêm và tỏ thái độ ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo không có tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa của bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Hành vi của bị cáo T như đã khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp lời khai của bị hại; người chứng kiến; kết quả định giá tài sản, kết quả giám định pháp y về thương tích cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định khách quan là: Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 28/6/2018, tại khu vực xóm 6, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định, Bùi Văn T đã dùng dao là phương tiện hung khí nguy hiểm đâm anh Mai Thế D

mục đích là chiếm đoạt số tiền 1.500.000đ và 01 sợi dây chuyền vàng tây hiệu THJ trọng lượng 1,5 chỉ, trị giá 3.000.000đ. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu cầu thành tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự cũng như phù hợp với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện X đối với bị cáo ra phiên tòa hôm này là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi cướp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, nhân thân của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Ngay từ đầu bị cáo đã có ý định và chuẩn bị phương tiện là con dao của gia đình để đi chiếm đoạt tài sản, lợi dụng anh D đang ngã ghế nằm trên xe không đề ý, bị cáo đã dùng dao đâm vào ngực trái, đùi phải của anh D không có ý thức tước đoạt tính mạng của anh D, mục đích để anh D khiếp sợ phải đưa tiền cho bị cáo, hậu quả bị cáo gây thương tích cho anh D là 8%. Hành vi của bị cáo thể hiện coi thường tính mạng, coi thường pháp luật. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải trừng trị theo quy định của pháp luật thì mới có tác dụng răn đe đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị truy tố và xét xử theo tình tiết định khung hình phạt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình để gia đình khắc phục hậu quả là bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Tuy nhiên, khi bị cáo phạm tội là người dưới 16 tuổi, nhận thức còn hạn chế. Mặt khác, sau khi bị cáo đâm anh D bị cáo lấy khăn ướt để cầm máu và để lại 300.000đ cho anh D đi khâu vết thương, điều đó thể hiện tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi đã giảm, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy, khi xử phạt bị cáo Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt là xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng liền kề cho bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, cũng như chính sách hình sự xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 91 và khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, khi bị cáo phạm

tội là người dưới 16 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm của Kiểm sát viên.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Mai Thế D đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 25.000.000đ, nay anh D không có yêu cầu bồi thường gì thêm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, điều chỉnh.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Con dao bị cáo Trung dùng để đâm anh D là hung khí nguy hiểm cũng như 01 quần bò; 01 đôi giày; 01 mũ lưỡi trai không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Số tiền 300.000đ bị cáo đã chiếm đoạt của anh D, sau đó bị cáo để lại trong xe ô tô của anh D, đây là khoản tiền hợp pháp của anh D nên Hội đồng xét xử sẽ trả lại cho anh D là phù hợp.

[8]. Về hành vi bị cáo T gây thương tích cho anh D: Xét anh D không có yêu cầu xử lý hình sự đối với T về hành vi gây tổn hại sức khỏe là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T bị kết tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 91 và khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Cướp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (28/6/2018).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho anh Mai Thế D số tiền 300.000đ.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 con dao dài 28cm, cán bằng gỗ dài 12 cm, dao nhọn phần rộng nhất 4cm, dao đã cũ; 01 đôi giày thể thao màu trắng, đen, trên giày có chữ TWERD; 01 quần bò dài màu tím than; 01 mũ lưỡi trai.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 54/THA cùng biên lai thu tiền ngày 19/09/2018 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện X).

3. Án phí: Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Văn T, người diện hợp pháp của bị cáo bà Bùi Thị H, người bào chữa của bị cáo bà Trần Thị N; bị hại anh Mai Thế D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh + Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Công an Huyện;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Người ĐDHP;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Duy Chính Phạm Kim An

Phạm Ngọc Long

